

Số: **92** /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày **16** tháng 8 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/8/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3656/TTr-SNN ngày 13/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; để hỗ trợ các địa phương trên địa bàn tỉnh

xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, ngày 10/12/2021 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó quy định chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các xã để đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; tuy nhiên, chưa có chính sách hỗ trợ cho huyện nông thôn mới nâng cao do trong quá trình xây dựng Nghị quyết, các huyện, thành phố mới chỉ tập trung đăng ký xây dựng các xã: đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các địa phương đã tạo động lực quan trọng để huy động sự tham gia, hưởng ứng của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong toàn tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được các địa phương đầu tư cải tạo, nâng cấp. Trong giai đoạn 2022-2023, từ nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương: 409.640 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh 296.380 triệu đồng và 149.080 tấn xi măng, các địa phương đã lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án và huy động ủng hộ, đóng góp của người dân, doanh nghiệp để xây dựng, cải tạo và nâng cấp trên 926 km đường giao thông nông thôn; 83,75 km kênh mương các loại và 72 công trình thủy lợi; 85 trạm biến áp, 296 km đường dây trung áp, hạ áp; 644 công trình trường học, phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ; 54 nhà văn hóa và khu thể thao xã, 325 nhà văn hóa và khu thể thao xóm; 15 chợ; 01 Trung tâm y tế cấp huyện và 10 trạm y tế xã; 11 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; 37 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung;...

Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 93,7%; đã có 6/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các địa phương đang tập trung xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, theo đó bổ sung mục tiêu giai đoạn 2021-2025: Có thêm 31 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 97% số xã trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (133 xã), trong đó: Có 40% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (53 xã), trên 10% số xã được



công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (15 xã); có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 07 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; phần đầu có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025. Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã giao cho tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hiện nay, đã có 02 huyện: Phú Bình và Đại Từ đăng ký phần đầu đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2024-2025.

Do vậy, để hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 thì việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các huyện trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Quy định cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đầu tư hỗ trợ cho các huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đồng thời làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

- Xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới; xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014-2016 để hoàn thiện tiêu chí theo quy định hiện hành; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 chưa được hỗ trợ của tỉnh.

- Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

- Ngày 07/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 85/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Ngày 08/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 337/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Ngày 13/8/2024, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 438/BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định, đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.



## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể:

- Bổ sung đối tượng áp dụng Nghị quyết tại điểm b khoản 2 Điều 1: “Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”.

- Bổ sung vào Điều 3 về nội dung cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới các nội dung sau:

+ Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

+ Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

Dự kiến kinh phí thực hiện hỗ trợ cho 02 huyện (Đại Từ và Phú Bình) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong các năm 2024 - 2025 theo đăng ký của các địa phương là 50.000 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ bằng tiền: 02 huyện x 10.000 triệu đồng/huyện = 20.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ xi măng (tạm tính giá xi măng 1,5 triệu đồng/tấn): 02 huyện x 10.000 tấn xi măng/huyện x 1,5 triệu đồng/tấn = 30.000 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm.

*(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 15/8/2024, TTr 1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 4**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.”

2. Bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào Điều 3 như sau:

“6. Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

7. Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIV;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

### **CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**



Số: /TTr-SNN

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Thực hiện Văn bản số 337/HĐND-VP ngày 08/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Văn bản số 4462/UBND-CNN&XD ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.*

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; để hỗ trợ các địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, ngày 10/12/2021 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó quy định chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các xã để đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; tuy nhiên, chưa có chính sách hỗ trợ cho huyện nông thôn mới nâng cao do trong quá trình xây dựng Nghị quyết, các huyện, thành phố mới chỉ tập trung đăng ký xây dựng các xã đạt chuẩn: nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các địa phương đã tạo động lực quan trọng để huy động sự tham gia, hưởng ứng của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong toàn tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được các địa phương đầu tư cải tạo, nâng cấp. Trong giai đoạn 2022-2023, từ nguồn vốn đầu

tư phát triển hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương: 409.640 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh 296.380 triệu đồng và 149.080 tấn xi măng, các địa phương đã lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình, Dự án và huy động ủng hộ, đóng góp của người dân, doanh nghiệp để xây dựng, cải tạo và nâng cấp trên 926 km đường giao thông nông thôn; 83,75 km kênh mương các loại và 72 công trình thủy lợi; 85 trạm biến áp, 296 km đường dây trung áp, hạ áp; 644 công trình trường học, phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ; 54 nhà văn hóa và khu thể thao xã, 325 nhà văn hóa và khu thể thao xóm; 15 chợ; 01 Trung tâm y tế cấp huyện và 10 trạm y tế xã; 11 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; 37 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung;...

Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 93,7%; đã có 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các địa phương đang tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, theo đó bổ sung mục tiêu giai đoạn 2021-2025: Có thêm 31 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 97% số xã trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (133 xã), trong đó: Có 40% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (53 xã), trên 10% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (15 xã); có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 07 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; phấn đấu có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025. Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã giao cho tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hiện nay, đã có 02 huyện: Phú Bình và Đại Từ đăng ký phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong các năm 2024-2025.

Do vậy, để hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 thì việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn



tỉnh Thái Nguyên để bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các huyện trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Quy định cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đầu tư hỗ trợ cho các huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đồng thời làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Ngày 07/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 85/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 08/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 337/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định, ngày 13/8/2024 Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 438/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể:

- Bổ sung đối tượng áp dụng Nghị quyết tại điểm b, khoản 2, Điều 1: “Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”

- Bổ sung vào Điều 3 về nội dung cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới các nội dung sau:

+ Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

+ Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

*(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

*Hồ sơ gửi kèm:*

1. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Báo cáo số 438/BC-STP ngày 13/8/2024 của Sở Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Báo cáo số 3651/BC-SNN ngày 13/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT khẳng định nội dung tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái



Nguyên đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định Điều 27, Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và điểm a khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc số 19-QC/TU ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung) và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VPĐP, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Sỹ**

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

**"DỰ THẢO"**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển  
kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

*Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày / /2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; để hỗ trợ các địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, ngày 10/12/2021 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó quy định chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các xã để đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; tuy nhiên, chưa có chính sách hỗ trợ cho huyện nông thôn mới nâng cao do trong quá trình xây dựng Nghị quyết, các huyện, thành phố mới chỉ tập trung đăng ký xây dựng các xã đạt chuẩn: nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Việc thực hiện

chính sách hỗ trợ tiền và xi măng cho các địa phương đã tạo động lực quan trọng để huy động sự tham gia, hưởng ứng của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong toàn tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được các địa phương đầu tư cải tạo, nâng cấp. Trong giai đoạn 2022-2023, từ nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương: 409.640 triệu đồng, nguồn vốn hỗ trợ theo cơ chế chính sách của tỉnh 296.380 triệu đồng và 149.080 tấn xi măng, các địa phương đã lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình, Dự án và huy động ủng hộ, đóng góp của người dân, doanh nghiệp để xây dựng, cải tạo và nâng cấp trên 926 km đường giao thông nông thôn; 83,75 km kênh mương các loại và 72 công trình thủy lợi; 85 trạm biến áp, 296 km đường dây trung áp, hạ áp; 644 công trình trường học, phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ; 54 nhà văn hóa và khu thể thao xã, 325 nhà văn hóa và khu thể thao xóm; 15 chợ; 01 Trung tâm y tế cấp huyện và 10 trạm y tế xã; 11 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; 37 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung;...

Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 93,7%; đã có 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các địa phương đang tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, theo đó bổ sung mục tiêu giai đoạn 2021-2025: Có thêm 31 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 97% số xã trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (133 xã), trong đó: Có 40% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (53 xã), trên 10% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (15 xã); có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 07 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; phấn đấu có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025. Tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã giao cho tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Hiện nay, đã có 02 huyện: Phú Bình và Đại Từ đăng ký phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong các năm 2024-2025.

Do vậy, để hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày



28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 thì việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các huyện trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Quy định cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đầu tư hỗ trợ cho các huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để hoàn thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đồng thời làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới; xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014-2016 để hoàn thiện tiêu chí theo quy định hiện hành; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 chưa được hỗ trợ của tỉnh.

- Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Ngày 07/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 85/TTr-UBND đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 08/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 337/HĐND-VP về chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định, ngày 13/8/2024 Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 438/BC-STP về thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đánh giá dự thảo Nghị quyết đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều được trình bày bố cục như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể:

- Bổ sung đối tượng áp dụng Nghị quyết tại điểm b, khoản 2, Điều 1: “Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”

- Bổ sung vào Điều 3 về nội dung cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới các nội dung sau:

+ Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

+ Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

Dự kiến kinh phí thực hiện hỗ trợ cho 02 huyện (Đại Từ và Phú Bình) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong các năm 2024-2025 theo đăng ký của các địa phương là 50.000 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ bằng tiền: 02 huyện x 10.000 triệu đồng/huyện = 20.000 triệu đồng.
- Hỗ trợ xi măng (tạm tính giá xi măng 1,5 triệu đồng/tấn): 02 huyện x 10.000 tấn xi măng/huyện x 1,5 triệu đồng/tấn = 30.000 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm.

*(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi kèm)*

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdét, .../7/2024, ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**



Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 4**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;  
Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

"b) Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao."

2. Bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào Điều 3 như sau:

"6. Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

7. Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành."

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng  
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Thực hiện Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới; xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn



mới nâng cao; xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014 - 2016 để hoàn thiện tiêu chí theo quy định hiện hành; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020 chưa được hỗ trợ của tỉnh.

b) Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ các xã ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn cao hơn các xã ở địa bàn còn lại.

2. Tập trung hỗ trợ cho năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Hỗ trợ tiền đầu tư đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xã đạt chuẩn giai đoạn 2014 - 2016, chỉ thực hiện hỗ trợ khi được công nhận đạt chuẩn theo quy định hiện hành.

## **Điều 3. Nội dung cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới**

1. Đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới

a) Các xã khu vực III theo quy định và các xã còn lại thuộc huyện Định Hóa, huyện Võ Nhai hỗ trợ mỗi năm 600 triệu đồng/xã/năm và 700 tấn xi măng/xã/năm; năm đăng ký đạt chuẩn hỗ trợ 5.000 triệu đồng/xã và 1.000 tấn xi măng/xã.

b) Xã còn lại thuộc địa bàn các huyện: Hỗ trợ mỗi năm 500 triệu đồng/xã/năm và 600 tấn xi măng/xã/năm; năm đăng ký đạt chuẩn hỗ trợ: 4.000 triệu đồng/xã và 900 tấn xi măng/xã.

2. Đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

a) Hỗ trợ 400 tấn xi măng/xã/năm cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn để tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí.

b) Hỗ trợ 1.000 triệu đồng/xã đối với 11 xã đã được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 2014 - 2016 nhưng chưa đạt tiêu chí theo quy định hiện hành (chỉ hỗ trợ khi đạt chuẩn theo chuẩn của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025).

c) Hỗ trợ 4.000 triệu đồng/xã đối với 07 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được nhận hỗ trợ theo Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020 (bố trí kinh phí hỗ trợ trong năm 2023).

3. Đối với xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

a) Xã thuộc các huyện: Hỗ trợ 1.000 triệu đồng/xã (khi đạt chuẩn) và 600 tấn xi măng/xã (trong năm đăng ký đạt chuẩn).

b) Xã thuộc thành phố, thị xã: Hỗ trợ 500 triệu đồng/xã (khi đạt chuẩn) và 500 tấn xi măng/xã (trong năm đăng ký đạt chuẩn).

4. Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

a) Xã thuộc huyện: Hỗ trợ 2.000 triệu đồng/xã (khi đạt chuẩn) và 800 tấn xi măng/xã (trong năm đăng ký đạt chuẩn).

b) Xã thuộc thành phố, thị xã: Hỗ trợ 1.000 triệu đồng/xã (khi đạt chuẩn) và 700 tấn xi măng/xã (trong năm đăng ký đạt chuẩn).

5. Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện.

#### **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**Phạm Hoàng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **337**/HĐND-VP  
V/v chấp thuận đề nghị  
xây dựng Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh

Thái Nguyên, ngày **08** tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.



2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đỗ Đức Công**

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức,  
cá nhân vào dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

Thực hiện Văn bản số 337/HĐND-VP ngày 08/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; Văn bản số 4462/UBND-CNN&XD ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*Sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết*).

Ngày 09/8/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 3580/SNN-KHTC về việc xin ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố). Kết quả đến ngày 13/8/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được 23 văn bản tham gia ý kiến, trong đó có 21 văn bản nhất trí hoàn toàn với dự thảo, 02 văn bản có ý kiến góp ý.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

*(Có phụ lục gửi kèm)*

Trên đây là bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục. TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**  
**vào dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021**  
**của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

1. Các Sở, ngành và đơn vị nhất trí với dự thảo:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Công thương; Giao thông vận tải; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng.
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Hội Cựu Chiến binh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố: Thái Nguyên, Sông Công, Phú Lương, Định Hóa, Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ.

2. Các cơ quan, đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

<b>Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản</b>	<b>Chủ thể góp ý</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Nội dung tiếp thu, giải trình</b>
Khoản 2, Điều 1	UBND huyện Võ Nhai (Văn bản số 2877/UBND-NNPTNT ngày 11/8/2024)	Đề nghị sửa lại nội dung mục 7 như sau: " <i>Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình <b>sử dụng xi măng của các xã để</b> thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.</i> "	Cơ quan soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Nội dung dự thảo đã bao hàm đầy đủ, phù hợp nội dung góp ý của UBND huyện Võ Nhai.
Khoản 2, Điều 1	Sở Tài chính (Văn bản số	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 3 trong khoản 2, Điều 1	Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung như sau:

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	3040/STC-QLNS ngày 13/7/2024)	trong Dự thảo Nghị quyết theo nội dung đã thống nhất tại biên bản hội nghị liên ngành ngày 15/5/2024 về Thống nhất tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	<i>"Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã theo quy định tại Điều này là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành."</i>



Số: /BC-STP

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 12/8/2024 kèm theo Công văn số 3625/SNN-KHTC ngày 12/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo quy định.

### **Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

#### **I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Phù hợp.

#### **II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**

##### **1. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020): “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...*”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền.

## **2. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó đối với cấp huyện, cơ chế hỗ trợ được áp dụng với các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, đối với cấp huyện, nhiệm vụ trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên như sau: số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là 08 huyện; số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 01 huyện.

Tại Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND chưa quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới đối với huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, vì vậy, để có cơ sở pháp lý thực hiện hỗ trợ, tạo động lực cho các địa phương phấn đấu, góp phần hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND nhằm bổ sung quy định cơ chế hỗ trợ đối với các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là cần thiết và phù hợp.

## **3. Căn cứ ban hành**

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị lược bỏ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 do không có nội dung liên quan đến dự thảo văn bản.

- Đối với các văn bản cá biệt: theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”*. Do đó,

việc sử dụng các văn bản cá biệt làm căn cứ ban hành Nghị quyết là không phù hợp.

Trường hợp văn bản cá biệt là cơ sở ban hành và điều chỉnh trực tiếp nội dung của dự thảo, đề nghị sử dụng văn bản này như văn bản chỉ đạo và điều chỉnh trong phần căn cứ như sau: “Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg...”

#### **4. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống người nông dân về cả vật chất và tinh thần luôn là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị, là sự nghiệp của toàn thể Nhân dân. Với quan điểm chỉ đạo xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững, tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như sau: *"Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phần đầu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phần đầu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao"*.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, theo đó, một trong số các giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình là: *"Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp luật, hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế"*.

Từ những phân tích trên, cơ quan thẩm định đánh giá, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

#### **5. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành**

Về cơ chế hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng/huyện và 10.000 tấn xi măng/huyện)

Cơ chế hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể cho các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở rà soát, tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện và nghiên cứu các tiêu chí, khả năng xây

dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của các địa phương (cấp huyện), đồng thời có sự nghiên cứu, thống nhất với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm tạo động lực, hỗ trợ cho các địa phương (cấp huyện) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg.

Do đó, cơ quan thẩm định đánh giá, cơ chế hỗ trợ, mức hỗ trợ tại dự thảo là phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương và bảo đảm tính khả thi, kịp thời theo quy định về nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **6. Về hiệu lực thi hành**

Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020): *“Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: *“Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản”*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.

## **7. Về nơi nhận văn bản**

Phù hợp.

## **8. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản**

- Các nội dung của dự thảo không đặt vấn đề phân biệt giới trong quá trình thực thi nên không cần thiết phải xây dựng các điều khoản riêng để lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

- Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP (ví dụ trình bày tên gọi của dự thảo như sau: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển



kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trình bày phần nội dung nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP...).

Về các biểu mẫu liên quan, ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Theo đó, nghị định quy định việc bổ sung 03 mẫu vào Phụ lục V; thay thế 04 mẫu gồm: Mẫu số 42 Phụ lục I, Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục V. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các biểu mẫu tại hồ sơ trình dự thảo để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

## **Phần thứ hai** **KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đề nghị xây dựng văn bản: đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại văn bản số 337/HĐND-VP ngày 08/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định.

Ủy ban MTTQ tỉnh đã có ý kiến tham gia tại văn bản số 06/MTTQ-BTT ngày 12/8/2024.

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không quy định phải đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

Loannt

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: 3651/BC-SNN

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2024

### **BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo  
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Tờ trình, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo số 438/BC-STP ngày 13/8/2024), Sở Nông nghiệp và PTNT giải trình, tiếp thu như sau:

#### **1. Về căn cứ ban hành:**

- Đối với các văn bản QPPL: đề nghị lược bỏ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 do không có nội dung liên quan đến dự thảo văn bản.

- Đối với các văn bản cá biệt: theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”. Do đó, việc sử dụng các văn bản cá biệt làm căn cứ ban hành Nghị quyết là không phù hợp.

Trường hợp văn bản cá biệt là cơ sở ban hành và điều chỉnh trực tiếp nội dung của dự thảo, đề nghị sử dụng văn bản này như văn bản chỉ đạo và điều chỉnh trong phần căn cứ như sau: “Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg...”

**Ý kiến giải trình, tiếp thu:** Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung như sau:

- Lược bỏ căn cứ: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Chỉnh sửa, bổ sung các căn cứ như sau:

“Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;”

## **2. Về hiệu lực thi hành:**

Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 (được sửa đổi bởi khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020): “Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.

**Ý kiến giải trình, tiếp thu:** Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến, bổ sung về hiệu lực thi hành như sau: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.”

## **3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP (ví dụ trình bày tên gọi của dự thảo như sau: Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trình bày phần nơi nhận theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP...).

Về các biểu mẫu liên quan, ngày 25/5/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số



154/2020/NĐ-CP. Theo đó, nghị định quy định việc bổ sung 03 mẫu vào Phụ lục V; thay thế 04 mẫu gồm: Mẫu số 42 Phụ lục I, Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục V. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các biểu mẫu tại hồ sơ trình dự thảo để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

***Ý kiến giải trình:***

- Về tên gọi: Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

- Về nơi nhận, biểu mẫu: Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiểm tra, rà soát và hoàn thiện các dự thảo văn bản đảm bảo đúng quy định.

*(Có dự thảo tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi kèm)*

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VPĐP, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Sỹ**

Số: /BC-SNN

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của  
HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng  
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

#### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Tỉnh Thái Nguyên luôn xác định xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo để tỉnh phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện. Trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã dành sự quan tâm lớn cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội ở khu vực nông thôn; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định cơ chế hỗ trợ tiền và xi măng cho các địa phương để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng NTM. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn của tỉnh có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, đời sống của người dân, góp phần bảo đảm tăng trưởng kinh tế nông thôn, phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, xoá đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Nhiều công trình hạ tầng phúc lợi được đầu tư nâng cấp, xây dựng theo hướng hiện đại, gắn kết với phát triển đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới một cách bền vững.

Đặc biệt, chính sách hỗ trợ xi măng xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới với trọng tâm là tăng tỷ lệ đường giao thông xóm, xã được bê tông hoá để hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí về hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của nhân dân các địa phương trong tỉnh, đóng góp tiền, ngày công lao động, hiến đất và tài sản trên đất, tạo khí thế sôi nổi tham gia xây dựng nông thôn mới. Từ một đồng vốn xi măng (chiếm 25%-30% giá trị công trình), đã huy động thêm được từ hai đến ba đồng vốn khác, đặc biệt là huy động được sự đóng góp của người dân. Việc làm đường xuất phát từ nhu cầu của người dân, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung; người dân được lựa chọn, quyết định tuyến đường cần làm, tham gia vào việc lập dự toán; quyết định mức đóng góp vật liệu, ngày công và trực tiếp tổ chức thi công, giám sát chất lượng công trình, đảm bảo tiết kiệm, hạ giá thành trong thi công.

Trong giai đoạn 2022-2023, từ nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng NTM của Trung ương: 409.640 triệu đồng; nguồn vốn hỗ

trợ theo cơ chế tại Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh: 296.380 triệu đồng và 149.080 tấn xi măng, các địa phương đã chủ động lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình, Dự án và huy động ủng hộ, đóng góp của người dân, doanh nghiệp để tập trung thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về hạ tầng trong xây dựng NTM. Kết quả đã xây dựng, cải tạo và nâng cấp trên 926 km đường giao thông nông thôn; 83,75 km kênh mương các loại và 72 công trình thủy lợi; 85 trạm biến áp, 296 km đường dây trung áp, hạ áp; 644 công trình trường học, phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ; 54 nhà văn hóa và khu thể thao xã, 325 nhà văn hóa và khu thể thao xóm; 15 chợ; 01 Trung tâm y tế cấp huyện và 10 trạm y tế xã; 11 đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; 37 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung;...

Đến nay, toàn tỉnh có 118/126 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 93,65%), 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Có 7/9 đơn vị cấp huyện đã có 100% số xã đạt chuẩn NTM đang tập trung xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Hiện nay đã có 02 huyện: Phú Bình và Đại Từ đăng ký phấn đấu đạt huyện NTM nâng cao trong năm 2024, năm 2025. Tuy nhiên kết cấu hạ tầng nông thôn của các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chưa đồng bộ; một số công trình đường giao thông được đầu tư từ giai đoạn trước hiện đã xuống cấp do vậy chưa đảm bảo đạt theo chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Trong khi đó nguồn lực đầu tư của địa phương còn thiếu so với nhu cầu, việc huy động nguồn lực đóng góp của người dân tại một số địa phương còn hạn chế; tỉnh cũng chưa có cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Do vậy, để hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn huyện NTM nâng cao góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 thì việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các huyện trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là rất cần thiết và phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành các chỉ tiêu huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung bổ sung nguồn lực hỗ trợ cho các địa phương để đầu tư và từng bước hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn đồng bộ với một số công trình hiện đại, bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới bền vững, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và nâng cao đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu kế hoạch, mục tiêu xây dựng nông thôn mới Trung ương, tỉnh giao.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định vấn đề**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về việc điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, theo đó bổ sung mục tiêu giai đoạn 2021-2025: Có thêm 31 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 97% số xã trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (133 xã), trong đó: Có 40% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (53 xã), trên 10% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (15 xã); Có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến hết năm 2025 có 07 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025.

Hiện nay đã có 02 huyện: Phú Bình và Đại Từ đăng ký phấn đấu đạt huyện NTM nâng cao trong năm 2024, năm 2025. Tuy nhiên kết cấu hạ tầng nông thôn của các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chưa đồng bộ; một số công trình đường giao thông được đầu tư từ giai đoạn trước hiện đã xuống cấp do vậy chưa đảm bảo đạt theo chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Trong khi đó nguồn lực đầu tư của địa phương còn thiếu so với nhu cầu, việc huy động nguồn lực đóng góp của người dân tại một số địa phương còn hạn chế; tỉnh cũng chưa có cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

### **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Để hỗ trợ các huyện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hoàn thành huyện NTM nâng cao và tiếp tục nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể:

- Bổ sung đối tượng áp dụng Nghị quyết tại điểm b, khoản 2, Điều 1: “Huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”

- Bổ sung vào Điều 3 về nội dung cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới các nội dung sau:

+ Hỗ trợ huyện trong năm đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 10.000 triệu đồng và 10.000 tấn xi măng.

+ Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

### **4. Đánh giá tác động của chính sách đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

#### **4.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật hiện hành**

Dự thảo chính sách phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và đúng thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh theo Khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “3. Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”.

#### **4.2. Tác động đối với kinh tế - xã hội**

- Tác động tích cực:

+ Huyện có thêm nguồn lực về tiền, xi măng để đầu tư thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn giúp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xây dựng nông thôn mới một cách bền vững.

+ Tăng tính chủ động của cấp huyện trong quyết định, phân bổ, điều chỉnh tiền, xi măng hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới hàng năm, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

+ Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, phát triển đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế;



đặc biệt là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, thương mại,... được chú trọng đầu tư sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

+ Giúp triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tác động tiêu cực: Không

**4.3. Tác động về giới:** Không có tác động về giới.

**4.4. Tác động về thủ tục hành chính**

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới và cũng không tác động đến hệ thống thủ tục hành chính hiện có.

## **5. Nguồn lực đảm bảo thi hành**

**5.1. Nguồn kinh phí hỗ trợ:** Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán hằng năm.

**5.2. Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2024-2025:** 50.000 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ bằng tiền: 02 huyện x 10.000 triệu đồng/huyện = 20.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ xi măng (tạm tính giá xi măng 1,5 triệu đồng/tấn): 02 huyện x 10.000 tấn xi măng/huyện x 1,5 triệu đồng/tấn = 30.000 triệu đồng.

## **5. Giải pháp lựa chọn**

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua và ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (để thẩm định);
- Các Sở, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Sở;
- VPDP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Đức Hảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4951/UBND-NN

Định Hoá, ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v tham gia góp ý vào hồ sơ xây  
dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị quyết  
số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên;
- Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông  
nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, UBND  
huyện Định Hóa nhất trí với nội dung trong hồ sơ và không có ý kiến tham gia bổ  
sung gì thêm.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý của UBND huyện Định Hóa vào hồ sơ  
xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số  
19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Công văn này thay thế Công văn số 4933 /UBND-NN ngày 11/8/2024 của  
UBND huyện về việc tham gia góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của  
HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Tú**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**BAN DÂN TỘC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BDT - CSDT  
V/v tham gia góp ý vào hồ sơ xây  
dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị quyết số  
19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ban Dân tộc tỉnh nhận được Công văn số 3580/SNNPTNT-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các văn bản liên quan, Ban Dân tộc tỉnh nhất trí với các sự thảo.

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp ý kiến và trình ban hành theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, CSDT.

**KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2049**/UBND-NTM

Phú Bình, ngày **12** tháng **8** năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng  
NTM tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, UBND huyện Phú Bình nhất trí với nội dung trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NTM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Văn Bản**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÕ NHAİ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2877 /UBND-NNPNT

Võ Nhai, ngày 11 tháng 8 năm 2024

V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị  
quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai nhận được Công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. UBND huyện Võ Nhai cơ bản nhất trí với các nội dung trong hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nêu trên và đề nghị sửa một số nội dung trong bản dự thảo lần 2 của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung như sau:

Tại mục 7 dự thảo: *"Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành."*

Đề nghị sửa lại: *"Định mức phân bổ xi măng cho đối tượng các xã là cơ sở để tỉnh phân bổ xi măng cho các huyện, thành phố. Hằng năm, các huyện, thành phố căn cứ vào nhu cầu, tình hình sử dụng xi măng của các xã để thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại địa phương chủ động quyết định phân bổ xi măng cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định hiện hành"*.

Trên đây là nội dung góp ý của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng ĐPCTMTQG tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐVP, đ/c Phương NTM.

*anh*

*[Signature]*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Signature]*

**Dương Văn Toàn**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NTM  
V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều  
của NQ số 19/2021/NQ-HĐND

Đại Từ, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên;
- VPĐP Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, UBND huyện Đại Từ nhất trí với nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, VPĐP Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Thái Nguyên tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi ;
- LĐ UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Tuyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG HỖ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1815/UBND-NN&PTNT

Đồng Hỷ, ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông  
nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

UBND huyện Đồng Hỷ nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của  
HĐND tỉnh. UBND huyện gửi Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây  
dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Xuân Huy**

**HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM**  
**HỘI CCB TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 505 /CCB-VP

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 8 năm 2024

V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số  
19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của  
HĐND tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn  
mới tỉnh Thái Nguyên

Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên nhận được công văn số 3580  
/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh  
Thái Nguyên về việc góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu Hồ sơ xây dựng “Dự thảo” Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng  
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hội Cựu chiến binh tỉnh  
nhất trí với dự thảo trên không có ý kiến khác.

Hội Cựu chiến binh thông báo để Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn  
biết tổng hợp trình UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, T02b.

**TM. TRƯỞNG TRỰC**  
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Ngọc Hoa**

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM  
BCH HND TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số 517-CV/HNDT**

**Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024**

*V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết  
số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021*

**Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Hội Nông dân tỉnh nhận được công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 9/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh nhất trí với các nội dung xin sửa đổi, bổ sung.

Hội Nông dân tỉnh đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Ban KTXH.  
Hàngvtt

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Ma Doãn Hùng**



**HỘI LHPN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**BAN THƯỜNG VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1807 /BTV-GĐXHKT  
V/v xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới,  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Công văn số 3580/SNN-KHTC, ngày 09/8/2024 của Sở Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ  
sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số  
19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh;

Sau khi nghiên cứu Dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng  
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.  
Hội LHPN tỉnh nhất trí với dự thảo hồ sơ.

Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh gửi ý kiến tham gia đề Sở Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên tổng hợp ý kiến./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, GĐXHKT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Hứa Thị Châu Giang**



ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
**BAN THƯỜNG TRỰC**  
Số: 06 /MTTQ-BTT

V/v tham gia góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình XDNTM tỉnh

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh nhận được Công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu văn bản dự thảo, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh nhất trí với dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban PT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

**CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Tiến**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 2325/UBND-NTM

Phú Lương, ngày 11 tháng 8 năm 2024

V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên;
- Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 3508/SNN-KHTC, ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Phú Lương nhất trí với các nội dung của Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của UBND huyện Phú Lương vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh. Đề nghị Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh tổng hợp theo quy định./. *Phu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NN

*ab*

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thúy Hằng*  
**Nguyễn Thúy Hằng**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SCT-KHTCTH

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

V/v ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị quyết  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị  
quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 về việc ý kiến vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo, Sở Công Thương nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu.

Trên đây là ý kiến của Sở Công Thương vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.  
Van.mtt

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đồng Văn Tân**

**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SGTVT-QLCLCT&ATGT

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Sở Giao thông vận tải nhận được văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

**1. Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm:**

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**2. Nội dung tham gia ý kiến:**

- Về lĩnh vực chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải không có ý kiến khác với nội dung các dự thảo.

- Về các lĩnh vực khác đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu đảm bảo nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Sở Giao thông vận tải gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: QLCLCT&ATGT; VP.  
(namson/QLCLCT&ATGT/2024)

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Mạnh Cường**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SKHĐT-KTN

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

V/v ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị  
quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với nội dung dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, số liệu và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KTN;  
(Hiephn)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Việt**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-VP  
V/v góp ý hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số  
19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của  
HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Công văn số 3580/SNN&PTNT-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh,

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhất trí với hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Lưu: VT, VP.
- Duongtd.CV T7.24 (2b)

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STC-QLNS

V/v tham gia góp ý vào hồ sơ  
xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị quyết  
số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Tài chính nhận được Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị tham gia góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi nội dung khoản 7 Điều 3 trong khoản 2, Điều 1 trong Dự thảo Nghị quyết theo nội dung đã thống nhất tại biên bản hội nghị liên ngành ngày 15/5/2024 về Thống nhất tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý của Sở Tài chính, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Lưu: VT, QLNS.
- (Thuydv)

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Ngọc**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STNMT-QLĐĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tham gia ý kiến vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, QLĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Kiều Quang Khánh**

Số: /STTTT-VP

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo  
xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Thông tin và Truyền thông nhất trí hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu, dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng NTM;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Hòa**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SVHTTDL-XDNSVHGD

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết  
số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021  
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 3580/SNNPTNT-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, không có ý kiến khác.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng phúc đáp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng ĐP CTMTQG XDNTM;
- Đ/c Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Lưu: VT, XDNSVHGD.  
(thanhltk 01b).

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Thu Hương**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SXD-QHKT

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ  
xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị quyết  
số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Thống nhất nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Xây dựng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QHKT (Phonghh).

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Đức Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**

Số: /UBND-KT

V/v xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phổ Yên, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên nhận được Văn bản số: 3580/SNN-KHTC ngày 09/08/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo. Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đồng ý, nhất trí với các nội dung dự thảo theo hồ sơ xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo văn bản số: 3580/SNN-KHTC ngày 09/08/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên tổng hợp, trình theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Chủ tịch và PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đoàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT  
V/v góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị  
quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Sông Công, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng  
nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông  
nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND  
ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều  
của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, UBND  
thành phố Sông Công nhất trí với các nội dung của hồ sơ.

UBND thành phố Sông Công báo cáo Văn phòng Điều phối Chương trình  
MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Lưu: VT.KT (01b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Xuân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Số: 4349/UBND-KT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ xây dựng  
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày  
10/12/2021 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Văn bản số 3580/SNN-KHTC ngày 09/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý vào hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND thành phố Thái Nguyên nhất trí với những nội dung của các dự thảo.

Trên đây là ý kiến tham gia của UBND thành phố Thái Nguyên đối với dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh./. NT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT KT



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Tuyết**